

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/DS-ST

Ngày: 29- 9- 2020

V/v Tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Đình Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp v đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thanh H, sinh 1970. Địa chỉ: Ấp Thân B, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Lê Tấn P, sinh 1976. Địa chỉ: Số 66, Đường 3/2, Khóm 4, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh 1974 và chị Phùng Thị D, sinh 1978. Cùng địa chỉ: Ấp Thân B, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Anh T và chị D vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2020 nguyên đơn Trần Thanh H trình bày:

Vào ngày 11/11/2013 (nhằm ngày 09/10/2013 âm lịch) chị Nguyễn Thanh T và chị Phùng Thị D vay của anh Trần Thanh H 90.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 05%/tháng. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 11/11/2013 đến ngày 30/11/2014. Khi vay, anh T, chị D trực tiếp nhận tiền, chị D là người viết và ký tên vào biên nhận. Sau khi vay, anh T và chị D không đóng lãi và trả gốc theo thỏa thuận. Đến năm 2015, anh T và chị D trả được 10.000.000 đồng nợ gốc. Còn lại 80.000.000 đồng nợ gốc anh T và chị D không trả. Anh H khởi kiện yêu cầu anh T và chị D trả 80.000.000 đồng nợ gốc. Anh H không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản hòa giải ngày 13/8/2020 và ngày 20/8/2020 bị đơn Phùng Thị D trình bày:

Chị D thừa nhận ngày 09/10/2013 âm lịch có vay của anh H 90.000.000đ với mức lãi suất 50.000đ/1.000.000đ/tháng. Chị H vay dùm người khác tên là Bé Ba, không rõ họ tên thật và hiện nay đã bỏ địa bàn, do bê nợ. Chị D đóng lãi cho anh H theo thỏa thuận đến cuối năm 2016. Cuối năm 2016 anh H thỏa thuận cho chị H trả nợ gốc, còn phần lãi bỏ qua. Sau đó, chị D trả anh H được 10.000.000đ gốc. Hiện chị D còn nợ và đồng ý trả anh H 80.000.000đ.

Tòa án đã bàn giao hợp lệ nhiều lần cho bị đơn Nguyễn Thanh T thông báo thụ lý giải quyết vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án. Nhưng anh T không tham dự các phiên họp, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án với anh T nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu. Cụ thể chỉ yêu cầu anh Nguyễn Thanh T và chị Phùng Thị D trả anh Trần Thanh H 80.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Anh Trần Thanh H khởi kiện anh Nguyễn Thanh T và chị Phùng Thị D trả tiền vay. Anh T và chị D có nơi cư trú tại ấp Thân B, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Chị D và anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham dự phiên tòa: Lần thứ nhất vào ngày 20/8/2020, lần thứ hai vào ngày 17/9/2020. Nhưng chị D và anh T không tham dự các phiên tòa, nên tiến hành

xét xử vắng mặt chị D và anh T là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Chị D thừa nhận có vay tiền của anh H và còn nợ anh H 80.000.000đ. Chị D đồng ý trả anh H 80.000.000đ. Đây là sự tự nguyện của chị D, không trái pháp luật, không trá đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, nên chấp nhận.

2.2. Anh H yêu cầu anh T liên đới cùng chị D trả anh H 80.000.000đ là có căn cứ chấp nhận. Bồi lẽ, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được nhận được thông báo thụ lý giải quyết vụ án, thông báo về các phiên hòa giải và các phiên tòa. Nhưng anh T không phản bác yêu cầu khởi kiện của anh H. Tức là anh T đã thừa nhận trách nhiệm trả nợ cho anh H. Mặt khác, chính chị D thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 13/8/2020, khi vay tiền của anh H và hiện nay, chị D và anh T là vợ chồng hợp pháp, nhưng chị D không chứng cứ chứng minh đây là khoản nợ riêng của chị D, để phục vụ cho các nhân của chị D. Do vậy, buộc anh T liên đới cùng chị D trả anh H 80.000.000đ là đúng quy định tại Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình quy định.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh T và chị D nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là đúng quy định. Án phí anh T và chị D phải nộp là 80.000.000đ] x 5% = 4.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Án dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Thanh H:

1. Buộc anh Nguyễn Thanh T và chị Phùng Thị D liên đới trả anh Trần Thanh H 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Thanh T cho đến khi anh Nguyễn Thanh T và chị Phùng Thị D thi hành xong số tiền trên, hàng tháng anh T và chị D còn phải chịu cho anh H lãi suất theo quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án..

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc anh Nguyễn Thanh T và chị Phùng Thị D nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

4.2. Hoàn trả anh Trần Thanh H 2.000.000đ (hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 14/7/2020, lai số 0002962.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt đại diện nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Nguyễn Thanh T và Phùng Thị D vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- CC.THADS huyện Mang Thít;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh